

Giải bài tập SGK Địa lý 11 bài 9:

Tiết 3: Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại của Nhật Bản

Bài 1: Cho bảng số liệu sau:

BẢNG 9.5. GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA NHẬT BẢN QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: tỉ USD)

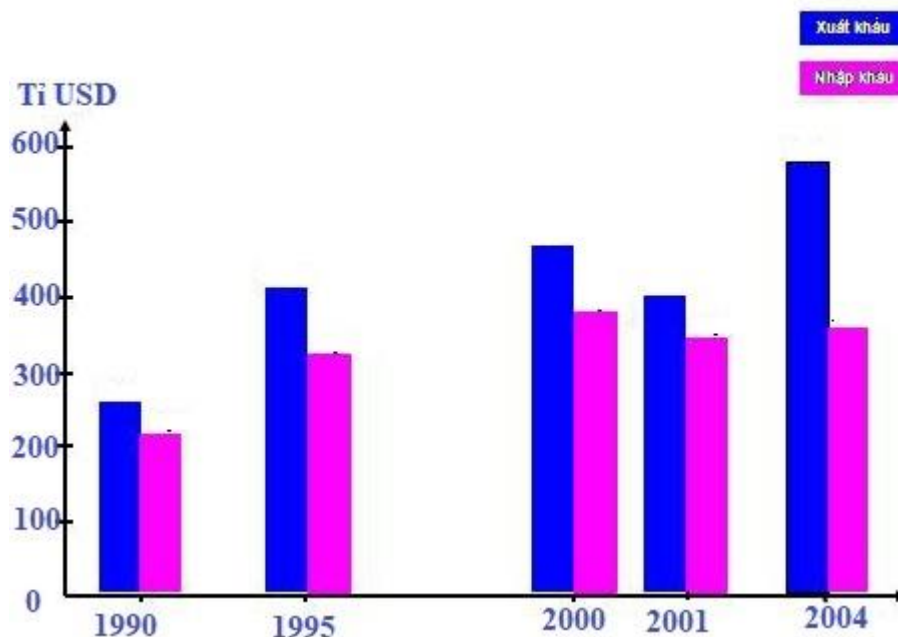
Năm	1990	1995	2000	2001	2004
Xuất khẩu	287,6	443,1	479,2	403,5	565,7
Nhập khẩu	235,4	335,9	379,5	349,1	454,5
Cán cân thương mại	52,2	107,2	99,7	54,4	111,2

Vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị xuất nhập của Nhật Bản qua các năm.

Trả lời:

Vẽ biểu đồ cột ghép thể hiện giá trị xuất nhập khẩu của Nhật Bản qua các năm.

Biểu đồ xuất nhập khẩu của Nhật bản qua các năm 1990 -2004



Bài 2: Nhận xét hoạt động kinh tế đối ngoại

Lời giải:

a. Đường lối của kinh tế đối ngoại.

- Tích cực nhập khẩu công nghệ, kỹ thuật nước ngoài.
- Khai thác triệt để những thành tựu khoa học kỹ thuật, nguồn vốn đầu tư của Hoa Kỳ với các nước khác.

b. Cơ cấu hàng xuất nhập khẩu

- Xuất khẩu các sản phẩm chế biến (cơ khí giao thông vận tải, cơ khí điện tử thông tin..), chiếm 99% giá trị xuất khẩu.
- Nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp (lương thực, thực phẩm), nguyên liệu công nghiệp (gỗ, cao su, bông vải, khoáng sản...) và năng lượng (than, dầu mỏ).

c. Bạn hàng chủ yếu.

- Các nước phát triển: chiếm 50% tổng giá trị thương mại, chủ yếu Hoa Kỳ, EU, Ô-xtrây-li-a,...
- Các nước đang phát triển: chiếm trên 45% tổng giá trị thương mại, riêng các nước NIC chiếm 18%.

d. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài và viện trợ phát triển chính thức.

- Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (vốn FDI) đứng đầu thế giới, trong đó đầu tư của Nhật Bản vào ASEAN tương đối lớn.
- Trong viện trợ phát triển (ODA), Nhật thuộc nước đứng đầu thế giới, đặc biệt Nhật dành tới 60% vốn này cho các nước ASEAN, riêng phần Việt Nam gần 1 tỉ USD (từ 1991 đến 2004).

e. Thành quả (từ 1990 đến 2004)

- Giá trị xuất và nhập khẩu đều tăng, trong đó xuất khẩu tăng nhanh hơn, đạt gần 1,96 lần so với 1,93 lần của nhập khẩu.
- Cán cân thương mại luôn dương, riêng năm 2004 giá trị xuất siêu cao nhất với 111,2 tỉ USD.